

Bản án số: 18/2023/HSST
Ngày: 29-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh; bà Trịnh Thị Yến.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2023/TLST-HS ngày 05/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 16/6/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ - Sinh năm: 1998; HKTT: Thôn 1, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng (đã chết) và bà Vũ Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nga Sơn từ ngày 07/02/2023 đến nay - Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:

1/ Anh Mai Văn H - Sinh năm 1995 - Địa chỉ: Tiểu khu Mỹ Hưng, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt;

2/ Chị Lê Thị Bích L – Sinh ngày 07/6/2006 – Địa chỉ: Thôn Đông, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa – Vắng mặt;

Người giám hộ: Bà Nguyễn Thị Bích Hương - Sinh năm 1986 - Địa chỉ: Thôn Đông, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa – Vắng mặt;

3/ Chị Bùi Thị Q – Sinh ngày 30/6/2007 – Địa chỉ: Thôn Quảng Trung, xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hóa – Vắng mặt.

Người giám hộ: Bà Bùi Thị Th - Sinh năm 1972 - – Địa chỉ: Thôn Quảng Trung, xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hóa – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ thường chơi nhạc tại các sự kiện, đám cưới. Tối ngày 05/02/2023, Nguyễn Văn Đ được Phạm Minh T, sinh năm 2001, ở thôn 5, xã T, huyện N thuê đến nhà T để chơi nhạc tại đám cưới của T. Quá trình làm việc tại đây, Đ thấy một số nam thanh niên sử dụng ma túy và có một người (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đã mời Đ sử dụng cùng. Do bản thân đã từng sử dụng ma túy nên Đ đồng ý, sau đó sử dụng ma túy dạng “keo” đã pha sẵn vào cốc nước cocacola và ma túy dạng “ke” (đổ ra tay rồi sử dụng bằng cách hít qua lỗ mũi). Khi công việc đã xong, Đ chuẩn bị ra về thì nam thanh niên này tiếp tục đưa cho Đ 03 mảnh và 01 viên ma túy dạng “keo” (MDMA) màu xanh, bỏ trong túi nilon trắng cùng với một lượng ma túy dạng “ke” (ketamine) được gói trong tờ tiền mệnh giá 1.000đ (một nghìn đồng). Nhận được ma túy, Đ cất giữ trong người nhằm mục đích sau đó sẽ sử dụng cho bản thân. Lúc này, tại nhà của T có nhiều bạn bè được T mời đến và cả một số người T không quen biết cũng đến chơi, nghe nhạc trong đó có Mai Văn H, sinh năm 1995, ở tiểu khu Mỹ Hưng, thị trấn N, huyện N (H không quen biết T nhưng được một người bạn tên T rủ nên cũng có mặt tại đám cưới của T). Trong lúc T đi lại trong khu vực rạp cưới chào hỏi khách thì nhìn thấy trên bàn uống nước không có người ngồi có 01 túi nilon nhỏ màu trắng dạng túi zip, bên trong có chứa chất dạng sợi thực vật màu nâu. Không biết đó là của ai nhưng biết rõ đó là ma túy loại cần sa nên T cầm trên tay và tiếp tục đi lại trong rạp thì Mai Văn H nhìn thấy. H biết đó là cần sa và muốn sử dụng nên nói “*đưa đây cho anh*”. Nghe H nói T đã đưa túi cần sa cho H và tiếp tục công việc tiếp khách của mình.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi kết thúc công việc của mình tại đám cưới, Đ cùng một số bạn bè đi ăn uống tại thị trấn N, sau đó đi hát tại quán karaoke P (xã Y, huyện N). Tại đây, Đ gặp Mai Văn H (Đ và H có quen biết với nhau từ trước). Đ rủ H đi tìm phòng nghỉ và nữ nhân viên phục vụ để tâm sự, H đồng ý. Sau đó, Đ và H điều khiển xe mô tô đến khách sạn H. Đến nơi, Đ vào thuê phòng nghỉ thì được nhân viên hướng dẫn lên phòng 508. Sau đó, Đ gọi cho người bạn xã hội là Mai Gia D để hỏi về việc muốn thuê nhân viên nữ và được người này giới thiệu đến khu nhà trọ phía sau sân vận động huyện N. Đ đã đi đến địa chỉ trên để đón hai nữ nhân viên phục vụ là Lê Thị Bích L, sinh ngày 07/6/2006 và Bùi Thị Q, sinh ngày 30/6/2007 đến phòng 508 khách sạn H để nói chuyện, tâm sự. Sau khi về đến phòng nghỉ, Đ nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đã để số ma túy mang theo ra và nói “*ai chơi thì chơi*”. L và Q mỗi người đã lấy một phần ma túy dạng “keo” để sử dụng. Lúc này, Mai Văn H vẫn nằm trên giường xem điện thoại, bản thân H đã sử dụng ma túy dạng “keo” và cần sa tại đám cưới của Phạm Minh T nên H không nói gì và cũng không sử dụng ma túy do Đ mang đến. Sau khi bỏ ma túy ra cho L và Q sử dụng, Đ lấy tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) của mình cuộn thành ống hút hình trụ tròn định sau đó sẽ dùng để sử dụng ma túy dạng “ke”.

Khoảng 02 giờ 50 phút ngày 06/02/2023, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại khách sạn H, thuộc tiểu khu Hưng Long, thị trấn N, huyện N có một số thanh niên tụ tập, có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Nga Sơn đã tiến hành kiểm tra, xác minh.

Đến 03 giờ 25 phút cùng ngày, lực lượng Công an đã có mặt tại phòng 508, khách sạn H, phát hiện trong phòng có 04 nam nữ thanh niên nói trên có biểu hiện

sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình tiến hành kiểm tra phòng 508, Công an huyện Nga Sơn phát hiện và thu giữ:

- Dưới sàn, giữa hai giường ngủ có 01 túi nilon màu trắng, kích thước (7x5)cm bên trong có một mảnh viên nén màu xanh (nghĩ là ma túy) và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ (*một nghìn đồng*) gấp theo chiều dọc, bên trong chứa chất màu trắng, dạng tinh thể; 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*);

- Tại vị trí mặt sàn bên mép giường ngủ, đối diện cửa ra vào hướng về phía bắc có 01 viên nén hình tròn màu xanh (nghĩ là ma túy).

Ngoài ra, phát hiện, thu giữ trong túi quần bò, phía sau bên trái của Mai Văn H có một gói giấy vo tròn, dạng giấy của phong bì thư có chất dạng thực vật (nghĩ là ma túy).

Công an huyện Nga Sơn đã lập biên bản vụ việc; lập biên bản tạm giữ và biên bản niêm phong số đồ vật trên theo quy định.

Kết quả xét nghiệm bằng phương pháp test nhanh đối với nước tiểu của những người có mặt trong phòng 508 khách sạn H thể hiện: nước tiểu của Lê Thị Bích L và Bùi Thị Q dương tính với ma túy (loại MDMA); nước tiểu của Nguyễn Văn Đ dương tính với ma túy (loại KET, MDMA); nước tiểu của Mai Văn H dương tính với ma túy (loại MDMA và THC).

Lúc 10 giờ 30 phút ngày 06/02/2023, Cơ quan CSĐT đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Đ tại thôn 1, xã L, huyện N. Kết quả không phát hiện, thu giữ gì.

Lúc 18 giờ 00 phút ngày 06/02/2023, Nguyễn Văn Đ đã đầu thú với Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của mình đồng thời tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen gắn sim số 0704.191.102, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax màu xanh, gắn sim số 0589.216.789, đã qua sử dụng để phục vụ cho công tác điều tra.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ số ma túy dạng “keo” và “ke” đã bị lực lượng Công an thu giữ tại phòng 508 khách sạn H là của mình. Do bị lực lượng Công an bất ngờ kiểm tra, phát hiện nên Đ và hai nhân viên nữ (L và Q) chưa kịp sử dụng hết. Mai Văn H khai nhận phong bì viên xanh đỏ bên trong có chứa cần sa là của mình đã được Phạm Minh T đưa cho từ trước đó. H cất giấu trong túi quần nhằm mục đích sử dụng riêng cho bản thân.

Ngày 06/02/2023, Cơ quan CSĐT ra Quyết định trưng cầu giám định số 06/QĐ-CSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định các chất màu trắng dạng tinh thể, các mảnh viên nén và các đoạn thực vật thu giữ tại phòng 508 có phải ma túy không? Nếu có thì là loại ma túy gì? Có khối lượng bao nhiêu?

Tại Kết luận giám định số 673/KL-KTHS ngày 09/02/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng dạng tinh thể của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,394g (không phải ba chín bốn gam)

loại: Ketamine.

- Mảnh viên nén màu xanh của phong bì ký hiệu M2 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,205g (không phải hai không năm gam) loại: MDMA.

- Tìm thấy chất ma túy, loại: Ketamine bám dính trên 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) của phong bì ký hiệu M3 niêm phong gửi giám định. Không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính.

- Các sợi thực vật màu nâu của phong bì ký hiệu M4 niêm phong gửi giám định là Cỏ sa, có tổng khối lượng 0,579g (không phải năm bảy chín gam).

- 01 (một) viên nén hình tròn, màu xanh của phong bì ký hiệu M5 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,322g (không phải ba hai hai gam) loại: MDMA.

Mục đích của Đ và H khi rủ nhau đến khách sạn H và thuê nữ nhân viên phục vụ là để nghỉ ngơi, tâm sự chứ không có trao đổi, bàn bạc về việc sử dụng ma túy. Bên cạnh đó, sau khi Đ bỏ ma túy của mình ra để mời mọi người cùng sử dụng, H cũng không có hành vi giúp sức hay cùng với Đ sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng 508. Do đó, Mai Văn H không đồng phạm với Đ về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Nguồn gốc số ma túy Nguyễn Văn Đ có được là do một nam thanh niên không quen biết đưa cho tại đám cưới của Phạm Minh T. Đ không cung cấp được thông tin, địa chỉ liên lạc cụ thể, chỉ biết người này khoảng 20 tuổi, dáng người cao gầy, tóc ngắn và mặc áo phao màu đen. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã tiến hành khoanh vùng đồng thời thông báo truy tìm đối tượng có đặc điểm liên quan nhưng đến nay chưa có kết quả.

Nguồn gốc số ma túy Mai Văn H tàng trữ (với khối lượng 0,579g, loại cỏ sa) là do Phạm Minh T nhặt được tại đám cưới của mình, sau đó đưa lại cho H. Do khối lượng cỏ sa dưới 1kg trong khi về nhân thân, H và T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi liên quan đến ma túy, do đó, H và T không phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm d khoản 1 Điều 249 BLHS. Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện Nga Sơn để xử phạt vi phạm hành chính đối với H và T là đúng quy định.

Bùi Thị Q và Lê Thị Bích L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm quy định tại Nghị định 144/2021/NĐ-CP, Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện Nga Sơn để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Người quản lý khách sạn H là chị Hoàng Thị X, sinh năm 1987, ở phường Đ, thành phố T (là giám đốc điều hành của tổ hợp H Centre). Việc Nguyễn Văn Đ thuê phòng 508 của khách sạn H để sau đó sử dụng trái phép chất ma túy, chị X không biết. Tuy nhiên, hành vi tổ chức hoạt động kinh doanh trong khi đã có quyết định đình chỉ hoạt động của Công an huyện Nga Sơn (do chưa đủ điều kiện về phòng cháy, chữa cháy) và để xảy ra hoạt động sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý là vi phạm quy định tại Nghị định 144/2021/NĐ-CP. Vì vậy, Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ đề nghị chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử

lý vi phạm hành chính là đúng quy định.

Quá trình điều tra xác định được: 02 chiếc điện thoại Nguyễn Văn Đ đã giao nộp không liên quan đến hành vi phạm tội. Bản thân Đ sau khi đón được các nữ nhân viên về đến phòng nghỉ thì mới nảy sinh ý định tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 31/3/2023, Cơ quan CSĐT đã trả lại 02 chiếc điện thoại nêu trên cho Đ, giao cho mẹ đẻ là chị Vũ Thị L bảo quản theo nguyện vọng của bị cáo.

Toàn bộ số vật chứng, đồ vật, tài sản sau đây đã được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn để bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật, bao gồm:

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của các phong bì ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, tờ tiền mệnh giá 20.000đ, tờ tiền mệnh giá 1.000đ và số ma túy còn lại sau giám định, bao gồm: 0,347g (không phẩy ba bốn bảy gam) ma túy, loại Ketamine của phong bì ký hiệu M1; 0,158g (không phẩy một năm tám gam) ma túy, loại MDMA của phong bì ký hiệu M2; 0,416g (không phẩy bốn một sáu gam) ma túy, loại cần sa của phong bì ký hiệu M4; 0,279g (không phẩy hai bảy chín gam) ma túy, loại MDMA của phong bì ký hiệu M5. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T, Lưu Bình N, Nguyễn Văn M và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- 04 (bốn) chai nhựa có chứa mẫu nước tiểu, tại nắp chai được niêm phong bằng giấy trắng, trên giấy có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Công an huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (theo Biên bản lấy mẫu nước tiểu và niêm phong);

- 04 (bốn) que TEST thể hiện kết quả xét nghiệm ma túy, được niêm phong trong 04 (bốn) phong bì viên xanh đỏ, dán kín, trên mép phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong (theo Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu).

Từ những hành vi trên, Cáo trạng số 16/CT-VKSNS ngày 05/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/02/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của các phong bì ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 và số ma túy còn lại sau giám định, bao gồm: 0,347g (không phẩy ba bốn bảy gam) ma túy, loại Ketamine của phong bì ký hiệu M1; 0,158g (không phẩy một năm tám gam) ma túy, loại MDMA của phong bì ký hiệu M2; 0,416g (không phẩy bốn một sáu gam) ma túy, loại cần sa của phong bì ký hiệu M4; 0,279g (không phẩy hai bảy chín gam) ma túy, loại MDMA của phong bì

ký hiệu M5; 04 (bốn) chai nhựa có chứa mẫu nước tiểu; 04 (bốn) que TEST thể hiện kết quả xét nghiệm ma túy.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Tờ tiền mệnh giá 20.000đ, tờ tiền mệnh giá 1.000đ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố là hợp pháp được chấp nhận để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về tội danh:

Khoảng 03 giờ 25 phút ngày 06/02/2023, tại phòng 508 của khách sạn H, thuộc địa phận tiểu khu Hưng Long, thị trấn N, huyện N, Nguyễn Văn Đ đã thực hiện hành vi thuê địa điểm, cung cấp ma túy và đang tổ chức cho Lê Thị Bích L và Bùi Thị Q sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị tổ công tác Công an huyện Nga Sơn phối hợp với Công an thị trấn tiến hành kiểm tra, phát hiện. Tính đến thời điểm ngày 06/02/2023, Lê Thị Bích L mới 16 tuổi 07 tháng 30 ngày; Bùi Thị Q 15 tuổi 07 tháng 07 ngày. Do đó, Nguyễn Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo một mình thực hiện hành vi phạm tội, tự mình thuê địa điểm, khởi xướng, cung cấp chất ma túy và tổ chức cho 02 người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi là Lê Thị Bích L và Bùi Thị Q sử dụng.

Bị cáo nhận thức rõ về hành vi tổ chức cho người khác sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội, đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; đây còn là mối hiểm họa làm suy đồi đạo đức, lối sống, gây nguy hại cho thể chất lẫn tinh thần của con người và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, hành vi

phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

Bị cáo là người có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ TNHS sau: Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn Hán đã từng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương hạng nhất; mặt khác, bị cáo chưa có vợ con, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố đẻ chết sớm, mẹ đẻ thường xuyên đau ốm, bản thân bị cáo và gia đình luôn có ý thức chấp hành tốt các quy định của pháp luật nên được chính quyền địa phương xác nhận đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[5] Về hình phạt:

Từ những nhận xét trên HĐXX nghĩ cần lên cho bị cáo mức án nghiêm, cần lên hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Tuy nhiên, cần cân nhắc đến tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định mức hình phạt phù hợp cho bị cáo.

Bị cáo nghề nghiệp tự do, mức thu nhập không ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của các phong bì ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 và số ma túy còn lại sau giám định, bao gồm: 0,347g (không phải ba bốn bảy gam) ma túy, loại Ketamine của phong bì ký hiệu M1; 0,158g (không phải một năm tám gam) ma túy, loại MDMA của phong bì ký hiệu M2; 0,416g (không phải bốn một sáu gam) ma túy, loại cần sa của phong bì ký hiệu M4; 0,279g (không phải hai bảy chín gam) ma túy, loại MDMA của phong bì ký hiệu M5; 04 (bốn) chai nhựa có chứa mẫu nước tiểu; 04 (bốn) que TEST thể hiện kết quả xét nghiệm ma túy; cần tịch thu tiêu hủy.

Tờ tiền mệnh giá 20.000đ, tờ tiền mệnh giá 1.000đ; cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Các tình tiết khác có liên quan đến vụ án:

Đối với Mai Văn H: Mục đích của Đ và H khi rủ nhau đến khách sạn H và thuê nữ nhân viên phục vụ là để nghỉ ngơi, tâm sự chứ không có trao đổi, bàn bạc về việc sử dụng ma túy. Bên cạnh đó, sau khi Đ bỏ ma túy của mình ra để mời mọi người cùng sử dụng, Hiền cũng không có hành vi giúp sức hay cùng với Đ sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng 508. Do đó, H không đồng phạm với Đ về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Nguồn gốc số ma túy Nguyễn Văn Đ có được là do một nam thanh niên không quen biết đưa cho tại đám cưới của Phạm Minh T. Đ không cung cấp được thông tin, địa chỉ liên lạc cụ thể, chỉ biết người này khoảng 20 tuổi, dáng người cao gầy, tóc ngắn và mặc áo phao màu đen. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn

đã tiến hành khoan vùng đồng thời thông báo truy tìm đối tượng có đặc điểm liên quan nhưng đến nay chưa có kết quả.

Nguồn gốc số ma túy Mai Văn H tàng trữ (với khối lượng 0,579g, loại cần sa) là do Phạm Minh T nhặt được tại đám cưới của mình, sau đó đưa lại cho Hiền. Do khối lượng cần sa dưới 1kg trong khi về nhân thân, H và T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi liên quan đến ma túy, do đó, H và T không phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm d khoản 1 Điều 249 BLHS. Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện Nga Sơn để xử phạt vi phạm hành chính đối với H và T là đúng quy định.

Đối với Bùi Thị Q và Lê Thị Bích L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm quy định tại Nghị định 144/2021/NĐ-CP, Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện Nga Sơn để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật là đúng quy định.

Người quản lý khách sạn H là chị Hoàng Thị X, sinh năm 1987, ở phường Đ, thành phố T (là giám đốc điều hành của tổ hợp H Centre). Việc Nguyễn Văn Đ thuê phòng 508 của khách sạn H để sau đó sử dụng trái phép chất ma túy, chị X không biết. Tuy nhiên, hành vi tổ chức hoạt động kinh doanh trong khi đã có quyết định đình chỉ hoạt động của Công an huyện Nga Sơn (do chưa đủ điều kiện về phòng cháy, chữa cháy) và để xảy ra hoạt động sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý là vi phạm quy định tại Nghị định 144/2021/NĐ-CP. Vì vậy, Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ đề nghị chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử lý vi phạm hành chính là đúng quy định.

Quá trình điều tra xác định được: 02 chiếc điện thoại bị cáo Đ đã giao nộp không liên quan đến hành vi phạm tội. Bản thân Đ sau khi đón được các nữ nhân viên về đến phòng nghỉ thì mới nảy sinh ý định tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 31/3/2023, Cơ quan CSĐT đã trả lại 02 chiếc điện thoại nêu trên cho Đ, giao cho mẹ đẻ là chị Vũ Thị L bảo quản theo nguyện vọng của bị cáo, là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm (HSST): Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 07/02/2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của các phong bì ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 và số ma túy còn lại sau giám định, bao gồm: 0,347g (không phẩy ba bốn bảy gam) ma túy, loại Ketamine của phong bì ký hiệu M1; 0,158g (không phẩy một năm tám gam) ma túy, loại MDMA của phong bì ký hiệu M2; 0,416g (không phẩy bốn một sáu gam) ma túy, loại cần sa của phong bì ký hiệu M4; 0,279g (không phẩy hai bảy chín gam) ma túy, loại MDMA của phong bì ký hiệu M5; 04 (bốn) chai nhựa có chứa mẫu nước tiểu; 04 (bốn) que TEST thể hiện kết quả xét nghiệm ma túy.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Tờ tiền mệnh giá 20.000đ, tờ tiền mệnh giá 1.000đ.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/6/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 BLTTHS: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trịnh Thị Thủy